

VẤN ĐỀ PHÂN HOÁ TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRUNG QUỐC

• ThS. BÙI ĐỨC THIỆP

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

Cùng với quá trình cải cách thể chế kinh tế, hơn 20 năm qua, Trung Quốc cũng đã và đang từng bước tiến hành cải cách giáo dục phổ thông trên mọi phương diện, từ thể chế, chương trình, sách giáo khoa (SGK), kế hoạch dạy học đến cơ cấu, loại hình trường lớp... nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá Trung Quốc một lớp người "có tình yêu Tổ quốc XHCN, có năng lực thích ứng với đời sống xã hội, tham gia lao động xã hội và không ngừng hấp thu tri thức mới; có chí tiến thủ, tinh thần sáng tạo cái mới, dũng cảm phấn đấu gian khổ; có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội và phẩm chất tâm lí, cá tính tốt đẹp...".

Yêu cầu của cải cách giáo dục là: Một mặt phải coi trọng trí dục, tăng cường giáo dục tư tưởng đạo đức, giáo dục thể chất và vệ sinh sức khoẻ của số đông học sinh (HS), mặt khác cũng phải quan tâm đến sự phát triển của từng HS, làm cho cá tính và sở trường của mỗi HS đều được phát triển lành mạnh, phù hợp với đặc điểm cá nhân, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của gia đình và xã hội.

1. Về vấn đề phân hoá trong giáo dục phổ thông Trung Quốc

1.1. Thực tiễn giáo dục Trung Quốc những năm gần đây cho thấy sự mâu thuẫn rõ rệt giữa mô hình dạy học thống nhất và đối tượng HS có những đặc điểm về tâm sinh lí, hoàn cảnh gia đình, xã hội hết sức đa dạng. Đặc biệt là, qua kiểm tra, đánh giá cho thấy kết quả học tập của HS THPT ngày càng có sự phân hoá rõ rệt. Phần đông HS đang rơi vào tình trạng kết quả học tập các môn khoa học xã hội tương đối tốt nhưng kết quả học tập các môn tự nhiên, kĩ thuật lại kém hoặc ngược lại. Để giải quyết mâu thuẫn đó, nhiều trường đã thực hiện giải pháp phân loại, sắp xếp HS vào các lớp học khác nhau tùy theo kết quả học tập và điều kiện kinh tế - xã hội. Cách làm như vậy có thể giảm bớt sự khác biệt trong từng lớp, nhưng thực ra là làm tăng

thêm sự khác biệt trong cùng một khối lớp, khiến cho HS kém và HS có hoàn cảnh khó khăn bị tổn thương, mất đi sự ham mê học tập; kết quả học tập ngày càng kém đi. Cách làm như vậy tưởng sẽ xoá bỏ được sự cách biệt giữa các em HS nhưng thực ra là đi ngược với xu thế giáo dục chất lượng.

Những nghiên cứu về xã hội học và tâm lí học cho thấy do các nguyên nhân về di truyền, về hoàn cảnh xã hội, về điều kiện gia đình và kinh nghiệm sống không giống nhau nên hứng thú, sở thích, động cơ, nhu cầu, khí chất, tính cách, năng lực trí tuệ... của mỗi HS cũng khác nhau. Giai đoạn THPT chính là giai đoạn HS bộc lộ rõ rệt sự khác biệt đó. Trong khi lên lớp, nếu biết tôn trọng sự khác biệt đó và tiến hành dạy học tùy theo năng lực của HS thì có thể thu hẹp sự khác biệt về năng lực nhận biết tri thức mới. Ngoài ra, nếu biết phát huy vai trò của các nhân tố phi trí lực như: tình cảm, ý chí và tính cách, nâng cao tính tích cực tham gia học tập của từng HS thì chất lượng dạy học sẽ có sự bảo đảm thực sự. Các nhân tố phi trí lực có ảnh hưởng rất lớn đối với chất lượng học tập của HS. Tình cảm có thể trực tiếp chuyển hoá thành động cơ học tập, trở thành động lực bên trong khuyến khích HS học tập. Nếu HS nhiệt tình, say mê học tập thì hứng thú sẽ tăng lên, không thấy mệt mỏi khi học tập; Nếu HS có ý chí kiên cường và nghị lực thì sẽ vượt qua khó khăn, nỗ lực học tập, không hề nản chí. Bởi vậy coi trọng việc bồi dưỡng các nhân tố phi trí lực cũng là nền tảng quan trọng cho việc thực hiện dạy học phân hoá. Do đó, dạy học phân hoá là dạy học quan tâm đến sự khác biệt của HS, yêu mến HS, tin tưởng HS trong quá trình lên lớp của mỗi giáo viên.

1.2. Nếu như nhân tố quan trọng dẫn đến việc thực hiện phân hoá trong dạy học là sự khác biệt về tâm sinh lí, kinh nghiệm sống và hoàn cảnh xã hội, điều kiện gia đình của HS không giống nhau thì yêu cầu đa dạng của sự phát triển kinh tế - xã hội và xu hướng xã hội - nghề nghiệp không giống nhau của HS là những nhân tố cơ

bản dẫn đến việc thực hiện phân luồng ở giáo dục phổ thông.

Mục đích của việc phân luồng trong giáo dục phổ thông chính là nhằm khắc phục tình trạng đơn nhất trong cơ cấu của giáo dục trung học trước yêu cầu hết sức đa dạng của sự phát triển kinh tế - xã hội. Ngay từ năm 1991, Quốc vụ viện Trung Quốc đã ra quyết định về việc ra sức phát triển giáo dục nghề nghiệp, trong đó yêu cầu các tỉnh, thành phố phải thực hiện phân luồng từ năm thứ ba cao trung (lớp 12 THPT), thực hiện giáo dục kĩ thuật, nghề nghiệp có tính định hướng và dự bị cho một bộ phận HS. Ngoài các trường trung học chuyên nghiệp, trung học kĩ thuật - nghề nghiệp, THPT bình thường ra, còn có trường trung học tổng hợp, trường trung học chuyên về một số môn học, trường liên thông giữa THPT bình thường và trung học nghề nghiệp. Sự ra đời của các loại hình trường trung học như vậy đã thúc đẩy việc cải cách nội dung

và cấu trúc của chương trình, cải tiến phương pháp giáo dục trong trường THPT.

2. Tình hình thực hiện phân hoá và phân luồng trong giáo dục phổ thông Trung Quốc

Nhằm thúc đẩy sự phát triển hài hoà của HS về các mặt: đức, trí, thể, mỹ, lao động; tăng cường giáo dục khoa học, khắc phục hiện tượng coi trọng khoa học kĩ thuật, coi nhẹ khoa học xã hội nhân văn đã tồn tại trong dạy học các môn học trước đây, năm 1997, Trung Quốc tiến hành cải cách chương trình cao trung (THPT). Chương trình mới được thực hiện thí điểm ở một số tỉnh, thành phố. Một trong những đặc điểm chủ yếu của chương trình mới này là sự kết hợp chặt chẽ, hợp lí giữa các môn học và các hoạt động theo nguyên tắc tối ưu hoá môn học bắt buộc, tăng cường và quy phạm hoá các môn tự chọn (xem bảng 1).

Bảng 1: Kế hoạch dạy học ở THPT Trung Quốc

Môn học	Lớp 10	Lớp 11			Lớp 12			Tổng số tiết học bắt buộc, lựa chọn có giới hạn trong tuần	Tổng số giờ dạy học bắt buộc và lựa chọn có giới hạn	
		I	II	III	I	II	III			
Bắt buộc và lựa chọn có giới hạn	Tư tưởng Chính trị	2	2	2	2	2	2	6	192	
	Ngữ văn	Bắt buộc	4	4	4	4			8	280
		Lựa chọn có giới hạn					2	4	2	2 ~ 4
	Toán	Bắt buộc	4	4	4	4			8	280
		Lựa chọn có giới hạn					2	2	4	2 ~ 4
	Ngoại ngữ	Bắt buộc	4	3	3	3			7	245
		Lựa chọn có giới hạn					2	4	4	2 ~ 4
	Vật lí	Bắt buộc	2	3/2	3/2	3/2			4,5	158
		Lựa chọn có giới hạn				2		3	5	148
	Hoá học	Bắt buộc	2	2	2	2			4	140
Lựa chọn có giới hạn					1		3	4	113	

Môn học		Lớp 10	Lớp 11			Lớp 12			Tổng số tiết học bắt buộc, lựa chọn có giới hạn trong tuần	Tổng số giờ dạy học bắt buộc và lựa chọn có giới hạn	
			I	II	III	I	II	III			
Môn học bắt buộc và lựa chọn có giới hạn	Sinh vật	Bắt buộc	3	3	3				3	105	
		Lựa chọn có giới hạn						3	3	78	
	Lịch sử	Bắt buộc	3						3	105	
		Lựa chọn có giới hạn			2			3	5	148	
	Địa lí	Bắt buộc	3						3	105	
		Lựa chọn có giới hạn			1			2	3	87	
	Thể dục		2	2	2	2	2	2	6	192	
	Nghệ thuật	Âm nhạc, Nghệ thuật	1	1	1	1				2	70
		Kĩ thuật lao động	Bắt buộc	Mỗi tuần 1 tiết *			2			4	122
	Lựa chọn có giới hạn						9			9	234
Môn học lựa chọn tùy ý và chương trình hoạt động		5	8,5	5,5	5,5	12	12	8			
Tổng số giờ hoạt động trong tuần		33	33			33					

Ghi chú:

I: Chú trọng giáo dục chuẩn bị bước vào nghề;

II, III: Chú trọng riêng cho khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội trong việc giáo dục chuẩn bị học lên nữa.

* Sắp xếp phân tán giờ học lao động kĩ thuật bắt buộc như sau: Lớp 10 và lớp 11 có thể cứ cách một tuần xếp liên tục 2 tiết;

Sắp xếp tập trung giờ học lao động kĩ thuật bắt buộc như sau: Lớp 10, lớp 11, mỗi lớp 1 tuần; cộng lại là 2 tuần. Hoạt động thực tiễn xã hội, mỗi năm học 2 tuần, tổng cộng 3 năm học là 6 tuần.

2.1. Chương trình các môn học: bao gồm ba nhóm môn học bắt buộc, môn học tự chọn có giới hạn và môn học tự chọn tùy ý.

- Môn học bắt buộc gồm 12 môn là :Tư tưởng chính trị, Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Nhật, v.v...) , Vật lí, Hoá học, Sinh vật, Lịch sử, Địa lí, Thể dục, Nghệ thuật và Lao động kĩ thuật.

- Môn tự chọn có giới hạn: là các môn học mà HS cần phải tăng cường học tập thêm một bước trên cơ sở các môn học bắt buộc, có chú trọng đến xu hướng sẽ tiếp tục học lên hay chuẩn bị bước vào nghề nghiệp. Các môn tự chọn có giới hạn bao gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại

ngữ, Vật lí, Hoá học, Sinh vật, Lịch sử, Địa lí, Lao động kĩ thuật. Học sinh có thể căn cứ vào chí hướng, sở thích, nhu cầu của mình mà lựa chọn các môn học theo sự hướng dẫn của giáo viên.

- *Môn tự chọn tuỳ ý*: là các môn học được bố trí để phát triển hứng thú, sở thích của HS, mở rộng và đào sâu kiến thức, bồi dưỡng sở trường, nâng cao năng lực nào đó của HS. HS có thể căn cứ vào hứng thú, sở thích của cá nhân, dưới sự chỉ đạo của giáo viên, tự chủ lựa chọn các môn học trong danh mục môn học tự chọn tuỳ ý mà nhà trường có thể cung cấp.

2.2. Chương trình hoạt động: bao gồm các hoạt động bắt buộc toàn thể HS phải tham gia, như: hội trường, hội lớp, thực tiễn xã hội, rèn luyện thể dục; và một số hoạt động khác do HS tự nguyện lựa chọn tham gia như: khoa học kĩ thuật, nghệ thuật, v.v... Trong số các hoạt động nói trên, hoạt động thực tiễn xã hội được bố trí tập trung, còn các hoạt động khác có thể bố trí phân tán.

Để đảm bảo thực hiện dạy học phân hoá theo các môn học và hoạt động bắt buộc và tự chọn như trên, hệ thống SGK được biên soạn theo phương châm "Nhất cương đa bản", tức là trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất theo một chương trình thống nhất cả nước, SGK được đa dạng hoá ở các cấp độ khác nhau, thích ứng với các học chế khác nhau. Có SGK cho các khu vực toàn quốc, thích ứng với yêu cầu sử dụng của các trường học nói chung; có SGK cho các khu vực kinh tế, văn hoá tương đối phát triển, thích hợp với các trường học có điều kiện tương đối tốt; có SGK cho các trường thành thị, nông thôn sử dụng và có SGK cho việc dạy học ở các vùng miền có khó khăn. Trung ương và tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định SGK và giao cho ngành giáo dục ở cấp tỉnh hoặc cấp vùng lựa chọn sử dụng SGK dưới sự chỉ đạo của cơ quan giáo dục cấp tỉnh, đồng thời tạo điều kiện từng bước mở rộng quyền lựa chọn SGK của trường cao trung.

Cùng với việc cải cách chương trình, hiện nay Trung Quốc đang triển khai trên cả nước hình thức hội khảo ở các trường cao trung. Tức là hình thức thi và kiểm tra lần lượt các môn học sau khi hoàn thành việc dạy và học các nội dung theo quy định của chương trình và kế hoạch dạy học. Nếu kết quả thi và kiểm tra của các môn

đều đạt từ yêu cầu trở lên, thì HS được cấp bằng tốt nghiệp. Hình thức này sử dụng cả hai phương thức thi và kiểm tra. Môn thi bao gồm: Tư tưởng chính trị, Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Vật lí, Hoá học, Sinh vật, Lịch sử, Địa lí; môn kiểm tra gồm có: Thể dục, Nghệ thuật, Lao động kĩ thuật và các môn tự chọn. Đối với các loại hoạt động chỉ tiến hành đánh giá.

Việc thực hiện chế độ hội khảo ở THPT được thí điểm đầu tiên vào năm 1983 ở các địa phương có điều kiện như Thượng Hải, Triết Giang, Vân Nam, Hồ Nam,... Hồ Bắc, Quý Châu, Hà Nam,... Đến năm 1990 Bộ Giáo dục chính thức quyết định từng bước thực hiện chế độ hội khảo trên cả nước. Hội khảo có những mặt tích cực là:

- Hội khảo là kì thi kiểm tra trình độ tốt nghiệp các môn văn hoá ở THPT bình thường được Nhà nước thừa nhận. Tiêu chuẩn ra đề của hội khảo được xác định dựa vào yêu cầu của đề cương dạy học môn học bắt buộc ở THPT. Tất cả các trường có đủ điều kiện dạy học, chất lượng tư tưởng, nghiệp vụ của giáo viên đạt yêu cầu, việc quản lí diễn ra bình thường, HS chỉ cần nỗ lực vừa phải đều có thể đạt yêu cầu. HS THPT có kết quả hội khảo đạt yêu cầu, kiểm tra thể chất đạt tiêu chuẩn, kiểm tra đạo đức, phẩm chất đạt yêu cầu đều được cơ quan giáo dục cấp vùng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT. Do đó, một mặt, huy động được tính tích cực của nhà trường, của đông đảo giáo viên và HS trong việc dạy và học, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, khắc phục hiện tượng học lệch, mặt khác giảm tối đa áp lực thi tốt nghiệp cho HS, dành thời gian thích đáng để HS tập trung vào việc lựa chọn các môn học tự chọn để củng cố và nâng cao trình độ đã đạt được ở các môn học bắt buộc, phát huy sở trường, từ đó định hướng nghề nghiệp, lựa chọn trường học, ngành học phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân.

- Có tác dụng thúc đẩy việc đổi mới quan niệm giáo dục, uốn nắn tư tưởng chỉ đạo, quán triệt phương châm giáo dục toàn diện của Đảng; chuyển từ chỗ chạy theo kết quả thi cử, quan tâm đến tỉ lệ lên lớp hơn là chất lượng giáo dục, dạy học sang chỗ quan tâm toàn thể HS; từ chỗ coi HS chậm tiến là gánh nặng sang coi họ là đối

tương cần giúp đỡ; Do đó, mặc dù có tới 80% HS sau khi học xong THPT tuy không vào được đại học, nhưng đều là những người đạt yêu cầu về trình độ học vấn phổ thông, họ không còn tâm lí thất bại và có đủ điều kiện để tiếp tục học lên các bậc học cao hơn khi có điều kiện;

Tuy nhiên, khi thực hiện chế độ hội khảo cũng nảy sinh một số vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm trong thực tiễn để mau chóng hoàn thiện. Đó là tiêu chuẩn đánh giá, cách thức thực hiện hội khảo, việc quản lí chấm thi, cho điểm, thống kê, báo cáo kết quả, việc sử dụng kết quả hội khảo để đánh giá chất lượng giáo dục, chức năng xã hội của hội khảo, việc tổ chức thi bù, thi lại của những HS chưa đạt yêu cầu hội khảo...

Cùng với việc thực hiện chế độ hội khảo, Trung Quốc đã tiến hành cải cách việc chiêu sinh vào đại học. Việc cải cách trong lĩnh vực này bao gồm cải cách thể chế quản lí kế hoạch chiêu sinh, cải cách nội dung thi và phương thức lựa chọn,... Có thể nêu lên những cải cách chủ yếu như sau:

Một là, tiếp tục cải cách việc bố trí môn thi vào đại học. Cụ thể là, trên cơ sở hội khảo ở THPT, giảm thích đáng môn thi vào đại học. Phương án hiện nay được coi là tương đối tốt đối với việc thi đại học là 3+2, tức là bắt buộc phải thi 3 môn: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và 2 môn lựa chọn.

Hai là, cải cách số lần thi vào đại học. Hiện nay Trung Quốc đang thực hiện thí điểm việc tổ chức 2 lần thi vào đại học trong năm: Lần 1 vào

tháng một và lần 2 vào tháng bảy. Việc thi do Cơ quan chủ quản tổ chức, kết quả thi có giá trị trong 2 năm, thí sinh có thể dựa vào kết quả thi để đăng kí vào học đại học, trường đại học sẽ tự chủ tuyển chọn thí sinh trên cơ sở xác định các môn tuyển chọn và điểm sàn.

Ba là, mở rộng quyền tự chủ tuyển chọn HS mới của trường đại học.

Bốn là cải cách nội dung thi và cách ra đề thi đại học. Tức là phải làm cho đề thi ngày càng hợp lí hơn, khoa học hơn trên cơ sở đảm bảo độ khó, độ tin cậy, độ phân biệt để có lợi cho việc tuyển chọn nhân tài đủ tiêu chuẩn. Đồng thời cũng phải chuẩn hoá việc thi đại học, làm cho các khâu ra đề, tiến hành thi, chấm thi, báo cáo kết quả thi,... có thể giúp ích cho việc kiểm tra được tư duy sáng tạo và năng lực học tập của HS.

Có thể nói, sau 20 năm cải cách thể chế giáo dục, việc phân hoá dạy học đã tạo được sự đồng thuận của xã hội, giảm gánh nặng học tập trên lớp và ở nhà cho HS, góp phần thực hiện phân luồng ngay từ đầu bậc trung học, tăng cường vai trò và tính tự chủ của địa phương, trường học trong công tác giáo dục và dạy học, từng bước thực hiện phương châm giáo dục toàn diện và chủ trương giáo dục, dạy học phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng HS THPT.

(còn nữa)

SUMMARY

The article deals with differentiated teaching in China's general education, how to do it and how to channel students in Chinese general education.

**HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ VÀ CAM KẾT
“HÃY ĐỂ TRẺ TỰ DO VUI CHƠI”**

Tại TP. Hồ Chí Minh, ngày 10/8/2007, Vụ GD tiểu học - Bộ GD-ĐT phối hợp với Quỹ Unilever Việt Nam - Nhân hàng OMO đã tổ chức hội thảo chuyên đề “Hãy để trẻ tự do vui chơi” với sự tham gia của hơn 200 khách mời bao gồm đại diện Vụ GD tiểu học - Bộ GD-ĐT, các chuyên gia tâm lí và giáo dục, các nhà nghiên cứu độc lập nước ngoài, giáo viên bộ môn giáo dục thể chất đại diện cho các trường tiểu học ở 24 quận huyện tại TP.HCM, các bà mẹ, các nhân vật thành đạt cùng đại diện quỹ Unilever Việt Nam và Nhân hàng OMO thuộc Công ty liên doanh Unilever Việt Nam. Các báo cáo và tham luận trong hội thảo xoay quanh hai nội dung chính là vai trò, ý nghĩa của vui chơi tự do và học tập thực nghiệm đối với sự phát triển toàn diện của trẻ em; đồng thời kêu gọi lời cam kết từ nhiều thành phần khác nhau trong xã hội để chung tay thực hiện vấn đề này.

P.V.